

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2025/DS-PT
Ngày 18-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Long Trường S, sinh 1993; địa chỉ: số E, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1983; địa chỉ: số F, đường H, tổ C, khu phố D, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 3 năm 2023. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1985; địa chỉ: số F, đường D, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người kháng cáo: nguyên đơn ông Phan Long Trường S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Long Trường S do bà Trần Thị Lệ T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có quan hệ là bạn bè quen biết, có mối quan hệ làm ăn nhiều năm, từ khoảng tháng 01 năm 2021 đến cuối năm 2022, ông S đã nhiều lần cho ông V vay tiền và ngược lại ông V cũng nhiều lần trả tiền vay cho ông S thông qua việc chuyển tiền bằng tài khoản ngân hàng. Do có quan hệ thân thiết nên các lần ông S cho ông V vay tiền, các bên chỉ trao đổi bằng lời nói và thực hiện chuyển khoản; các bên không lập giấy vay tiền.

Thứ nhất: ông S dùng số tài khoản 0841000029999 – Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng V1 chuyển qua số tài khoản 1022019999 - Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng V1 số tiền: **18.493.600.000 đồng**. Cụ thể:

- Ngày 13/5/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng và 132.000.000 đồng.
- Ngày 20/5/2021, số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 21/5/2021, số tiền 1.028.000.000 đồng.
- Ngày 25/5/2021, số tiền 45.000.000 đồng.
- Ngày 27/5/2021, số tiền 1.015.000.000 đồng.
- Ngày 7/6/2021, số tiền 1.006.000.000 đồng.
- Ngày 10/6/2021, số tiền 2.800.000.000 đồng.
- Ngày 26/6/2021, số tiền 1.008.000.000 đồng.
- Ngày 28/6/2021, số tiền 26.600.000 đồng.
- Ngày 30/6/2021, số tiền 56.000.000 đồng.
- Ngày 12/7/2021, số tiền 540.000.000 đồng.
- Ngày 10/9/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 11/9/2021, số tiền 106.000.000 đồng.
- Ngày 19/9/2021, số tiền 415.000.000 đồng.
- Ngày 24/9/2021, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 25/9/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 02/10/2021, số tiền 24.000.000 đồng.
- Ngày 24/12/2021, số tiền 2.092.000.000 đồng.

Ông V dùng số tài khoản 1022019999 - Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng V1 chuyển khoản qua số tài khoản 0841000029999 – Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng V1 số tiền **4.176.000.000 đồng**. Cụ thể:

- Ngày 30/4/2021, số tiền 2.018.000.000 đồng.
- Ngày 25/5/2021, số tiền 65.000.000 đồng.
- Ngày 04/6/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng.

- Ngày 17/6/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/6/2021, số tiền 91.500.000 đồng.
- Ngày 11/10/2021, số tiền 1.500.000 đồng.

Khấu trừ số tiền chuyển qua lại giữa tài khoản 0841000029999 – Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng V1 và số tài khoản 1022019999 – Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng V1 thì ông V còn nợ ông S số tiền: **14.317.600.000 đồng**.

Thứ hai: Ông S dùng số tài khoản 8888999999 - Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng Q (MB) chuyển qua số tài khoản 0382019999 - Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng Q (MB) số tiền: **80.262.600.000 đồng**. Cụ thể:

- Ngày 14/7/2021, số tiền 1.528.000.000 đồng.
- Ngày 30/9/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng.
- Ngày 04/10/2021, số tiền 500.000.000 đồng.
- Ngày 06/10/2021, số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 07/10/2021, số tiền 50.000.000 đồng.
- Ngày 08/10/2021, số tiền 6.900.000.000 đồng.
- Ngày 19/10/2021, số tiền 500.000.000 đồng.
- Ngày 26/10/2021, số tiền 1.606.000.000 đồng.
- Ngày 27/10/2021, số tiền 2.850.000.000 và 51.000.000 đồng.
- Ngày 05/11/2021, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 09/11/2021, số tiền 250.000.000 đồng.
- Ngày 12/11/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng và 16.000.000 đồng.
- Ngày 13/11/2021, số tiền 4.800.000.000 đồng.
- Ngày 17/11/2021, số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 18/11/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng và 24.000.000 đồng.
- Ngày 26/11/2021, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 29/11/2021, số tiền 2.800.000.000 đồng.
- Ngày 30/11/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 03/12/2021, số tiền 5.600.000 đồng.
- Ngày 14/12/2021, số tiền 385.000.000 đồng và 15.000.000 đồng.
- Ngày 16/12/2021, số tiền 100.000.000 đồng.
- Ngày 27/12/2021, số tiền 1.393.000.000 đồng, 360.000.000 đồng và 500.000.000 đồng.

- Ngày 30/12/2021, số tiền 120.000.000 đồng.
- Ngày 04/01/2022, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 06/01/2022, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 07/01/2022, số tiền 1.548.000.000 đồng.
- Ngày 20/01/2022, số tiền 2.384.000.000 đồng.
- Ngày 26/01/2022, số tiền 3.200.000.000 đồng.
- Ngày 30/01/2022, số tiền 3.500.000.000 đồng.
- Ngày 27/01/2022, số tiền 361.000.000 đồng.
- Ngày 18/02/2022, số tiền 1.259.000.000 đồng.
- Ngày 01/3/2022, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 07/3/2022, số tiền 3.081.000.000 đồng.
- Ngày 01/4/2022, số tiền 1.000.000 đồng.
- Ngày 04/4/2022, số tiền 4.000.000.000 đồng và 900.000.000 đồng.
- Ngày 05/4/2022, số tiền 100.000.000 đồng và 10.000.000.000 đồng.
- Ngày 27/4/2022, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 20/5/2022, số tiền 300.000.000 đồng.
- Ngày 18/7/2022, số tiền 15.000.000 đồng.
- Ngày 14/9/2022, số tiền 150.000.000 đồng.

Ông V dùng số tài khoản 0382019999 - Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng Q (MB) chuyển khoản qua số tài khoản 8888999999 - Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng Q (MB) số tiền **70.315.499.990 đồng**. Cụ thể:

- Ngày 11/6/2021, số tiền 2.999.999.999 đồng.
- Ngày 08/7/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 13/7/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng.
- Ngày 14/7/2021, số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 26/7/2021, số tiền 500.000.000 đồng.
- Ngày 20/8/2021, số tiền 28.000.000 đồng.
- Ngày 24/8/2021, số tiền 300.000.000 đồng.
- Ngày 26/8/2021, số tiền 2.000.000 đồng.
- Ngày 20/9/2021, số tiền 6.000.000.000 đồng.
- Ngày 27/9/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng và 35.000.000 đồng.
- Ngày 28/9/2021, số tiền 3.000.000.000 đồng.

- Ngày 30/9/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng.
- Ngày 08/10/2021, số tiền 4.900.000.000 đồng.
- Ngày 11/10/2021, số tiền 1.000.000.000 đồng và 30.000.000 đồng.
- Ngày 18/10/2021, số tiền 2.100.000.000 đồng, 200.000.000 đồng và 50.000.000 đồng.
- Ngày 01/11/2021, số tiền 1.000.000.000 và 1.500.000.000 đồng.
- Ngày 04/11/2021, số tiền 400.000.000 đồng.
- Ngày 11/11/2021, số tiền 3.950.000.000 đồng.
- Ngày 19/11/2021, số tiền 670.000.000 đồng.
- Ngày 22/11/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng, 1.200.000.000 đồng và 150.000.000 đồng.
- Ngày 24/11/2021, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 30/11/2021, số tiền 300.000.000 đồng.
- Ngày 02/12/2021, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 03/12/2021, số tiền 100.000.000 đồng.
- Ngày 6/12/2021, số tiền 2.500.000 đồng.
- Ngày 11/12/2021, số tiền 1.499.999.997 đồng.
- Ngày 22/01/2022, số tiền 10.000.000 đồng.
- Ngày 21/02/2022, số tiền 2.999.999.994 đồng.
- Ngày 25/02/2022, số tiền 3.000.000.000 đồng.
- Ngày 01/3/2022, số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 21/3/2022, số tiền 2.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/3/2022, số tiền 450.000.000 đồng.
- Ngày 01/4/2022, số tiền 10.000.000.000 đồng.
- Ngày 25/4/2022, số tiền 238.000.000 đồng.
- Ngày 02/5/2022, số tiền 500.000.000 đồng.
- Ngày 21/5/2022, số tiền 300.000.000 đồng.

Khấu trừ số tiền chuyển qua lại giữa tài khoản 8888999999 - Chủ tài khoản Phan Long Trường S, tài khoản Ngân hàng Q (MB) và số tài khoản 0382019999 - Chủ tài khoản Nguyễn Anh V, tài khoản Ngân hàng Q (MB) thì ông V còn nợ ông S số tiền: **9.947.100.000 đồng**.

Tổng cộng, ông V còn nợ ông S số tiền: **24.264.700.000 đồng**.

Ông S nhiều lần yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nhưng ông V không thực hiện, do đó ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu ông Nguyễn Anh V trả số tiền vay gốc 24.264.700.000 đồng.

- Yêu cầu ông Nguyễn Anh V trả tiền lãi của số tiền 24.264.700.000 đồng, mức lãi suất 10%/năm. Đối với số tiền 11.300.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu thì thời gian tính lãi tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền 1.695.000.000 đồng; đối với số tiền 12.964.700.000 đồng theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024 thì thời gian tính lãi tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền 700.093.000 đồng. Tổng số tiền lãi là 2.395.093.000 đồng.

Tổng gốc, lãi là 26.659.793.000 đồng.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Đối với yêu cầu về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi kể từ thời điểm nộp đơn khởi kiện. Đối với số tiền 11.300.000.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu thì thời gian tính lãi tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến thời điểm xét xử. Đối với số tiền 12.964.700.000 đồng theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024 thì thời gian tính lãi tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2024 đến thời điểm xét xử. Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024 do tính toán có sai sót nên số tiền nguyên đơn khởi kiện bổ sung là 13.423.700.000 đồng là có sai sót, số tiền đúng là 12.964.700.000 đồng.

Quá trình khởi kiện, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 9 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024 để giải quyết vụ án; không xem xét đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 9 năm 2023 vì đơn này có sai sót.

Theo đơn phản tố ngày 25 tháng 8 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Anh V do ông Nguyễn Phú T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông V sinh ngày 16 tháng 01 năm 1985. Giữa ông S và ông V có mối quan hệ bạn bè thân thiết và từng làm ăn hợp tác chung với nhau. Ông V chưa bao giờ vay tiền của ông S. Bắt đầu từ năm 2021, giữa ông S và ông V nhiều lần chuyển tiền qua lại cho nhau để cùng đầu tư đất đai, ông S nhờ ông V mua các đồ dùng sinh hoạt cá nhân (quần áo, đồng hồ) và ông S chuyển tiền để trả ông V, ông S chuyển tiền để trả tiền vay cho ông V; ông V chuyển tiền cho ông S vay. Ngoài việc ông V cho ông S vay tiền qua hình thức chuyển khoản thì ông V có cho ông S vay tiền bằng tiền mặt. Các lần vay tiền đều lập giấy vay tiền. Giấy vay tiền được lập sau khi ông V chuyển tiền cho ông S và nhiều lần cho vay tiền sẽ được lập thành một giấy xác nhận nợ chung, khi ông S trả tiền cho ông V thì ông V sẽ xóa bỏ giấy vay tiền. Tuy nhiên, trong lần gộp nợ ngày 12 tháng 01 năm 2023, ông V đã để chung giấy nợ cũ và giấy nợ mới, trong đó có cả giấy vay tiền mà ông S chưa thanh toán; ông V đã làm thất lạc. Ông V có yêu cầu ông S viết lại giấy xác nhận nợ mới nhưng ông S cho rằng là anh em thân thiết, đồng thời việc cho vay

bằng hình thức chuyển khoản nên không cần viết lại giấy nợ. Ông V đã nhiều lần yêu cầu ông S trả tiền vay nhưng ông S đã biết giấy xác nhận nợ đã không còn nên ông S trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho đến nay.

Đối với sao kê tài khoản của ông S do nguyên đơn cung cấp, bị đơn thừa nhận có việc chuyển tiền qua lại giữa ông S và ông V qua số tài khoản Ngân hàng M và Ngân hàng V1, tuy nhiên các lần ông S chuyển tiền cho ông V không phải là tiền ông S cho ông V vay. Nếu nguyên đơn cho rằng đây là tiền vay thì phải cung cấp giấy vay tiền vì số tiền nguyên đơn khởi kiện là số tiền lớn, không có lý do gì cho vay số tiền lớn như vậy mà các bên không lập giấy vay tiền. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong các khoản vay mà ông V cho ông S vay thì còn một số khoản vay bằng hình thức chuyển khoản, ông S chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ, các bên có lập giấy xác nhận nợ nhưng ông V đã làm mất, số tiền vay là 26.523.999.991 đồng. Cụ thể:

- Đối với Ngân hàng V1, bị đơn cho ông S vay tiền vào các ngày 17/6/2021 (số tiền 1.000.000.000 đồng) và 02/10/2021 (số tiền 24.000.000 đồng) với tổng số tiền 1.024.000.000 đồng.

- Đối với Ngân hàng Q (M), bị đơn cho ông S vay tiền vào các ngày 08/7/2021 (số tiền 2.000.000.000 đồng), 13/7/2021 (số tiền 1.000.000.000 đồng), 20/9/2021 (số tiền 6.000.000.000 đồng), 27/9/2021 (số tiền 2.000.000.000 đồng), 28/9/2021 (số tiền 3.000.000.000 đồng), 02/12/2021 (số tiền 2.000.000.000 đồng), 11/12/2021 (số tiền 1.499.999.997 đồng), 21/02/2022 (số tiền 2.999.999.994 đồng), 25/02/2022 (số tiền 3.000.000.000 đồng), 21/3/2022 (số tiền 2.000.000.000 đồng) với tổng số tiền 25.499.999.991 đồng.

Toàn bộ các khoản nợ trên theo thỏa thuận tại giấy xác nhận nợ thì thời hạn trả nợ là đến ngày 15 tháng 8 năm 2023. Tháng 4 năm 2023, ông V được nghe thông tin ông S bị vỡ nợ, ông V đã yêu cầu ông S viết giấy xác nhận nợ mới nhưng ông S trốn tránh. Do đó, ông V có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Phan Long Trường S trả cho ông Nguyễn Anh V số tiền vay là 26.523.999.991 đồng và lãi suất của số tiền 26.523.999.991 đồng với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi tính từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn trả nợ là ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm với số tiền 2.892.206.026 đồng đồng. Tổng cộng là 29.416.206.017 đồng.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của ông S xác định ông S yêu cầu ông V trả số tiền vay gốc và lãi suất tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử sơ thẩm, số tiền là 26.659.793.000 đồng, gồm 24.264.700.000 đồng tiền vay gốc và 2.395.093.000 đồng tiền lãi suất. Trong đó bao gồm: Tiền vay gốc theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2023 là 11.300.000.000 đồng, lãi suất của số tiền 11.300.000.000 đồng tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 9 năm 2024 với số tiền 1.695.000.000 đồng; tiền vay gốc theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 4 năm 2024 là 12.964.700.000 đồng, lãi suất của số tiền 12.964.700.000 đồng tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2024 đến ngày 17 tháng 9 năm 2024 với số tiền 700.093.000 đồng.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn ông S thanh toán tiền vay gốc là 26.523.999.991 đồng và tiền lãi của số tiền 26.523.999.991 đồng, mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Tổng số tiền ông V yêu cầu ông S trả là 29.416.206.017 đồng (gồm 26.523.999.991 đồng tiền gốc và 2.892.206.026 đồng tiền lãi).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Long Trường S.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Anh V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2024, nguyên đơn ông Phan Long Trường S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử phúc thẩm, số tiền là 27.718.192.745 đồng, gồm 24.264.700.000 đồng tiền vay gốc và 3.453.492.745 đồng tiền lãi suất. Trong đó bao gồm: tiền vay gốc theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 là 11.300.000.000 đồng, lãi suất của số tiền 11.300.000.000 đồng tính từ ngày 15/3/2023 đến ngày 12/3/2025 với số tiền 2.244.707.333 đồng; tiền vay gốc theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/4/2024 là 12.964.700.000 đồng, lãi suất của số tiền 12.964.700.000 đồng tính từ ngày 05/4/2024 đến ngày 12/3/2025 với số tiền 1.208.785.412 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của nguyên đơn thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Anh V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo hoặc có liên quan đến việc xem

xét nội dung kháng cáo. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có mối quan hệ bạn bè thân thiết, từng hợp tác đầu tư và làm ăn chung với nhau trong lĩnh vực đất đai đồng thời trong khoảng thời gian từ đầu năm 2021 đến cuối năm 2022, bị đơn và nguyên đơn nhiều lần chuyển tiền qua lại cho nhau đây là tình tiết không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy nguyên đơn cho rằng bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và ngược lại ông V cũng nhiều lần trả tiền vay cho ông S thông qua việc chuyển tiền bằng tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, nội dung chuyển tiền không ghi là cho vay hoặc trả nợ vay do đó không có cơ sở để chứng minh là có việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Trong khi đó, các lần chuyển tiền khác mà ông S chuyển cho ông V có ghi nội dung như ngày 30/9/2021, ông S chuyển khoản cho ông V với nội dung “tien vo xe jeep”; ngày 01/10/2021 ông S chuyển khoản cho ông V với nội dung “Rocky chuyen tien jeep gladiator”. Vì vậy nguyên đơn ông Phan Long Trường S khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và trả tiền lãi là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Ngược lại, bị đơn cho rằng bắt đầu từ năm 2021, giữa ông S và ông V nhiều lần chuyển tiền qua lại cho nhau để cùng đầu tư đất đai, ông S nhờ ông V mua các đồ dùng sinh hoạt cá nhân (quần áo, đồng hồ) và ông S chuyển tiền để trả ông V, ông S chuyển tiền để trả tiền vay cho ông V; ông V chuyển tiền cho ông S vay; các lần vay tiền đều lập giấy vay tiền, giấy vay tiền được lập sau khi ông V chuyển tiền cho ông S và nhiều lần cho vay tiền sẽ được lập thành một giấy xác nhận nợ chung, khi ông S trả tiền cho ông V thì ông V sẽ xé bỏ giấy vay tiền. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được giấy vay tiền cũng như không chứng minh được số tiền 26.523.999.991 đồng là tiền ông V chuyển cho ông S vay. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện đến thời điểm xét xử phúc thẩm, số tiền là 27.718.192.745 đồng, gồm 24.264.700.000 đồng tiền vay gốc và 3.453.492.745 đồng tiền lãi suất; nguyên đơn không chứng minh được số tiền 24.264.700.000 đồng là tiền ông S chuyển cho ông V vay. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay cùng lãi suất là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: người kháng cáo phải nộp do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148; Điều 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Long Trường S.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn ông Phan Long Trường S phải chịu 300.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003140, ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

